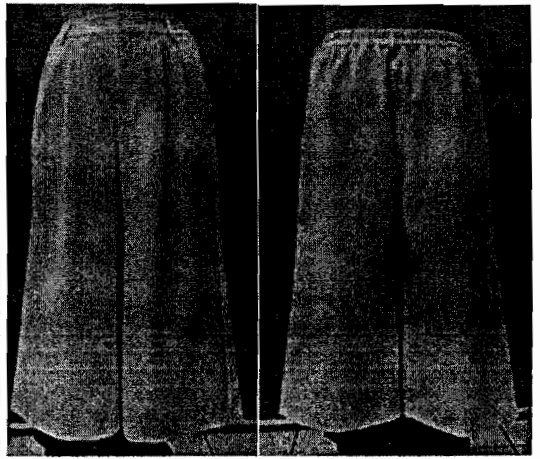


福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: G15-376P	款式說明 LADIE PANTS 订单 15.720	制表人: THAO	日期: 2015/11/09	文件編號:
參考雷同款:			照片	
生產車縫時間 1964	特車組時間:129	總時間: 2093		
生產出數: 14.66	特車組出 數:223.23	IE 總出數: 13.8		

PPIC 主管:



FLOW CHART OF G15-376P**W.BAND*3**

- 30" 46. MARK BAND*3
 4" 47. PRESS ELASTIC BAND
 3" 48. MARK+ CUT ELASTIC
 12" 49. JOIN CENTER W.BAND*4+TACK UPPER 1 EDGE
 38" 50. JOIN EDGE W.BAND*2
 14" 51. FUSE TO UPPER W.BAND*2
 12" 52. MARK HOOK&EYE*2
 22" 53. SEW HOOK&EYE*2
 44" 54. JOIN BAND LINING+JOIN EDGE BAND(AT RIGHT,TURN)
 23" 55. 1/16STITCH UPPER W.BAND
 30" 56. PRESS UPPER BAND
 18" 57. TRIM&TURN
 17" 58. PIPING UNDER W.BAND
 13" 59. PRESS PIPING

LINING

- 16" 37. SERGE AT ZIPPER*2
 32" 38. SEFETY OUT SEAM
 28" 39. SEFETY INSEAM
 26" 40. SEFETY FRONT & BACK RISE
 12" 41. SEW BTM TAPE+MARK+ CUT*2
 56" 42. FOLDSTICHT BTM+TACK TAPE*2
 14" 43. PRESS

FRONT

- 32" 1. MARK FRONT+PLEAT+PKT POSITION*2
 8" 2. SERGE PKT FACING*2
 10" 3. MARK PKT FACING*2
 34" 4. TACK PLEAT*4
 20" 5. PRESS PLEAT*4
 24" 6. TACK AROUND BAG TO PKT FACING*2
 24" 7. TACK AROUND BAG TO PKT FACING*2
 40" 8. JOIN EDGE PKT OPEN*2
 18" 9. 1/16STITCH PKT OPEN*2
 17" 10. PRESS PKT OPEN*2
 26" 11. TACK PKT TO UPPER& UNDER*2+ TACK PKT TO W.BAND
 35" 12. SEFETY BAG*2
 14" 13. TACK PKT TO W.BAND SEAM AT HAVE ZIPPER
 15" 14. SERGE FRONT RISE
 44" 18. SEFETY OUT SEAM
 14" 19. PRESS OUT SEAM
 40" 20. SEFETY INSEAM
 17" 21. TACK FRONT RISE 1EDGE
 36" 22. SEFETY FRONT&BACK RISE
 24" 23. JOIN FLY,STITCH
 25" 24. CREASE FLY,PRESS BACK RISE,INSEAM
 38" A 30. SET ZIPPER,STITCH
 35" 31. TOPSTITCH FLY+CLOSE*2
 5" 32. JOIN CENTER BELT LOOP
 5" 33. JOIN BELT LOOP+SEW BELT LOOP
 4" 34. PRESS BELT LOOP
 7" 35. MARK+ CUT BELT LOOP*5
 45" 36. SET BELT LOOP,MARK*5
 78" A 44. SET LINING ZIPPER
 88" A 45. SET LINING W.BAND&TACK PLEAT*6
 68" A 60. SET W.BAND,MARK
 20" 61. CLOSE 1 EDGE W.BAND,TURN
 26" 62. TACK ELASTIC TO W.BAND
 90" A 63. CREACK STITCH UNDER W.BAND
 25" 64. TOPSTITCH CENTER ELASTIC BAND
 51" 65. CLOSE BELT LOOP*5
 22" 66. TACK LBL AT W.BAND*2
 12" 67. TOPSTITCH W.BAND(AT RIGHT)
 24" 68. TACK TAPE*2
 24" 69. SERGE AROUND BTM
 56" 70. BLIND BTM
 90" 71. TRIM THREAD

BACK BODY*2

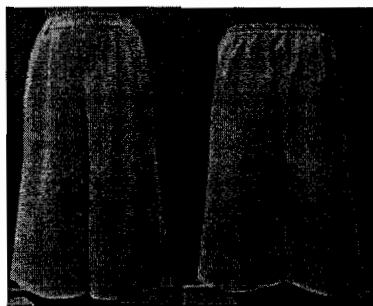
- 28" 15. MARK BACK+PLEAT*2
 30" 16. CLOSE PLEAT*2
 12" 17. PRESS FORWARD PLEATE+FUSE PKT*1

ZIPPER FACING*2

- 13" 25. SEW EDGE*1
 9" 26. TRIM&TURN
 7" 27. PRESS
 13" 28. SERGE*2
 14" 29. TACK ZIPPER TO ZIPPER FACING

POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERAL	SPECIAL
SINGLE	1208	
CHAIN STITCH	0	
DOUBLE	0	
SPECIAL	373	109
PRESS	156	
HAND	227	20
AMOUNT	1964	129
OUTPUT PCS	14.66	223.26
TOTAL TIME	2093	TOTAL OUTPUT 13.8



FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G15-376P

DATE: 2015/11/09

TAIPEI IE OUTPUT:

VN IE OUTPUT:

14.66

# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合機記 號	使用機器	time Thời gian	price Đơn	out put Sản lượng	使用配 件及其 他
01	Mark front +pleat+pkt posititon*2	SD TT+ly+vị trí túi*2	C		HAND	32	237.4	900	
02	Serge pkt facing*2	VS 3C đáp túi*2	B		SW	8	63.8	3600	
03	Mark pkt facing*2	SD đáp túi*2	C		HAND	10	74.2	2880	
04	Tack pleat*4	Máy xếp ly TT*4	B		SINGLE	34	271.0	847	
05	Press pleat*4	Là ly TT*4	B		PRESS	20	159.4	1440	
06	Fuse mex front pkt*2	Là mex miệng túi trước*2	B		PRESS	12	95.6	2400	
07	Tack around bag to pkt facing*2	Cán lót vào đáp túi+ghim xung quanh*2	B		SINGLE	24	191.3	1200	
08	Join pkt open*2	Cán chập miệng túi*2	B		SINGLE	40	318.8	720	
09	1/16 stitch pkt open*2	Mí tăng cường miệng túi 1/16	B		SINGLE	18	143.5	1600	
10	Press pkt open*2	Là miệng túi trước*2	B		PRESS	17	135.5	1694	
11	Tack pkt to upper and under*2	Ghim miệng túi trên dưới	B		SINGLE	26	207.2	1108	
12	Join bag*2(sefety)	VS 5C dít túi*2	B		SW	35	279.0	823	
13	Tack pkt to w.band, seam at have zipper	Ghim lót túi vào bên sườn có khóa+trên cạp	B		SINGLE	28	223.2	1029	
14	Serge front rise	VS 3C đứng TT	B		SW	15	119.6	1920	
15	Tack out seam 1 edge(from to bag to from band)	Ghim sườn 1 đoạn từ lót túi đến cạp	B		SINGLE	30	239.1	960	
16	Sefety out seam	VS 5C dọc quần	B		SW	44	350.7	655	
17	Press out seam	Là lật dọc quần	B		PRESS	14	111.6	2057	
18	Sefety inseam	VS 5C giằng quần	B		SW	40	318.8	720	
19	Tack front rise 1 edge	Ghim đứng trước 1 đoạn	B		SINGLE	17	135.5	1694	
20	Sefety front&back rise*2	VS 5C đứng TT+TS	B		SW	36	286.9	800	
21	Join fly,stitch	Cán chập moi+mí	B		SINGLE	24	191.3	1200	
22	Crease fly+press back rise+inseam	Là gấp moi+đứng TT+TS+giằng	B		PRESS	25	199.3	1152	
23	Set zipper	Tra khóa	A		SINGLE	38	318.1	758	
24	Topstitch fly+close *2	Điều moi khóa 1 kim+chặn moi*2	B		SINGLE	35	279.0	823	
25	Join belt loop+sew belt loop	Cán đĩa+máy đĩa	B		SINGLE	8	63.8	3600	
26	Press belt loop	Là đĩa	B		PRESS	4	31.9	7200	
27	Mark+cut belt loop*5	SD+cắt đĩa*5	C		HAND	7	51.9	4114	
28	Set belt loop*5,mark	Tra đĩa,sd*5	B		SINGLE	45	358.7	640	
29	Set lining zipper	Lồng lót khóa	A		SINGLE	78	652.9	369	
30	Set lining w.band&tack pleat*6	Lồng lót cạp chính lót+ghim ly*6	A		SINGLE	88	736.6	327	
31	Set w.band,mark	Tra cạp,sd	A		SINGLE	68	569.2	424	
32	Close 1edge w.band,turn	Chặn 1 đầu cạp,lộn	B		SINGLE	20	159.4	1440	
33	Tack elastic to w.band	Ghim chun vào sống cạp	B		SINGLE	26	207.2	1108	
34	Crack Stitch under w.band	Mí chân cạp lộn khe	A		SINGLE	90	753.3	320	
35	Topstitch center elastic band	Điều giữa chun cạp 1 đường	B		SINGLE	25	199.3	1152	
36	Close belt loop*2	Chặn đĩa*5	B		SINGLE	51	406.5	565	
37	Tack lbi at band*2	Ghim móc cạp*2	B		SINGLE	22	175.3	1309	
38	Topstitch w.band (at right)	Điều 1 đoạn cạp vuông bên phải	B		SINGLE	12	95.6	2400	
39	Tack tape*2	Ghim dây gấu quần*2	B		SINGLE	24	191.3	1200	
40	Serge around btm	VS 3C gấu quần	B		SW	24	191.3	1200	
41	Blind btm	Vắt gấu quần	B		SW	56	446.3	514	
XZ	Trim thread	Cắt chỉ	C		HAND	90	667.8	320	
001	Mark hole at band*1 posititon	SD thừa khuyết cạp*1	C		HANDSCL	8	59.4	3600	
002	Sew hole*1+snap btn*1	Thùa khuyết*1+đính cúc*1	B		SPECIAL	16	127.5	1800	
003	Bartack front pkt*2+belt*5+fly*2	Di bộ túi trước*2+đĩa*5+moi*2	B		SPECIAL	71	565.9	406	

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

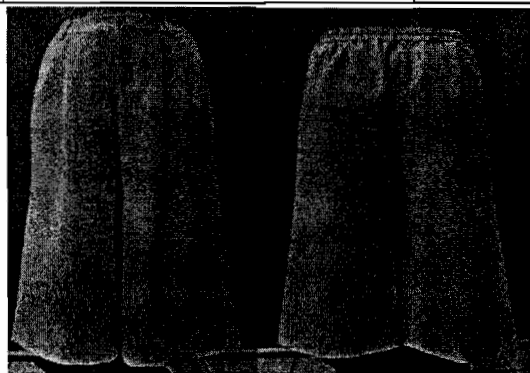
STYLE NO: G15-376P
DATE: 2015/11/09

TAIPEI IE OUTPUT:

VN IE OUTPUT:

14.66

# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	含鐘記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn	out put Sản lượng	使用配件及其他
	Zipper facing*2	Đáp khóa*2							
A01	Sew edge*1	Cán chập đáp khóa bìa mẫu	B		SINGLE	13	103.6	2215	
A02	Trim&turn	Gột,lộn đáp khóa	C		HAND	9	66.8	3200	
A03	Press	Là đáp khóa	B		PRESS	7	55.8	4114	
A04	Serge zipper facing+fly	VS 3C đáp khóa+moi	B		SW	13	103.6	2215	
A05	Tack zipper to zipper facing	Ghim khóa vào đáp khóa+chặn đầu vạt số	B		SINGLE	14	111.6	2057	
	Back body*2	Thân sau*2							
B01	Mark back+pleat*2*2	SD TS+ly TS*2	C		HAND	28	207.8	1029	
B02	Close pleat*2	May ly TS*2	B		SINGLE	30	239.1	960	
B03	Press pleat	Là ly TS*2	B		PRESS	12	95.6	2400	
	W.band*6	Cạp*6							
C01	Mark w.band*3	SD cạp*3	C		HAND	30	222.6	960	
C02	Press elastic band	Là chun cạp	B		PRESS	4	31.9	7200	
C03	Mark+cut elastic	SD+cắt chun	C		HAND	3	22.3	9600	
C04	Join center w.band*4+tack upper 1edge	Cán giữa cạp*4+cán sống 1 đoạn	B		SINGLE	42	334.7	686	
C05	Join upper w.band*3	Cán chập sống cạp*3	B		SINGLE	38	302.9	758	
C06	Fuse to upper w.band*2	Là mex vào 2 bên cạp(ko là bên có chun)	B		PRESS	14	111.6	2057	
C07	Mark hook&eye*2	SD dập khuy móc cạp*2	C		HANDSCL	12	89.0	2400	
C08	Hook&eye*2	Dập khuy móc*2	C		SPECIAL	22	163.2	1309	
C09	Join band lining+join edge band(at right),turn	Cán cạp lót+mí+quay đầu cạp bên trái,lộn	B		SINGLE	44	350.7	655	
C10	1/16 stitch upper w.band	Mí tăng cường sống cạp	B		SINGLE	23	183.3	1252	
C11	Press upper w.band	Là rẽ cán cạp+ sống cạp	B		PRESS	30	239.1	960	
C12	Trim&turn	Chém sửa cạp(máy chém)	C		HAND	18	133.6	1600	
C13	Tack w.band 1edge	Ghim cạp 1 đường	B		SINGLE	18	143.5	1600	
C14	Piping under w.band	Cuốn viền chân cạp	B		SINGLE	17	135.5	1694	
C15	Press piping	Là chân cạp viền	B		PRESS	13	103.6	2215	
	Lining	Lót quần							
D01	Serge at zipper*2	VS 3 chỉ khóa lót*2	B		SW	16	127.5	1800	
D02	Safety out seam	VS 5 chỉ dọc lót	B		SW	32	255.0	900	
D03	Safety in seam	VS 5 chỉ dằng lót	B		SW	28	223.2	1029	
D04	Safety front&back rise	VS 5 chỉ đứng TT, TS lót	B		SW	26	207.2	1108	
D05	Sew btm tape+mark+cut*2	May dây gấu lót, SD, cắt*2	B		SINGLE	12	95.6	2400	
D06	Foldstitch btm+tack tape *2	Diều gấp gấu lót+ghim dây gấu lót	B		SINGLE	56	446.3	514	
D07	Press	Là lót quần	B		PRESS	14	111.6	2057	
TOTAL						2093	16678	13.8	



Position	GENE	SPECIAL			
Single	1208				
Special	373	109			
Press	156				
Hand	227	20			
Amount	1964	129			
Output (pcs)	14.66	223.26			
Total time	2093		Total out put		13.8